TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V **TỈNH A**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 152/2019/QĐST-HNGĐ	*Thành phố V, ngày 03 tháng 06 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 151/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 05 năm 2019, của những người yêu cầu:

- Chị Lang thị L, sinh năm 1980;

Địa chỉ: khối 07, phường QT, thành phố V, tỉnh A.

-Anh Đặng Công T, sinh năm 1975;

Địa chỉ: khối 07, phường QT, thành phố V, tỉnh A.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82 và 83, 84,110 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con ngày 24 tháng 05 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con ngày 24 tháng 05 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Lang thị L và anh Đặng Công T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về việc nuôi con chung: chị Lang thị L và anh Đặng Công T thống nhất vợ chồng có 02 con chung là Đặng Thị Hải M, sinh ngày: 25/07/2011 và Đặng Công C, sinh ngày: 13/06/2013. Chị Lang Thị L và anh Đặng Công T thỏa thuận giao 02 con chung là Đặng Thị Hải M, sinh ngày: 25/07/2011 và Đặng Công C, sinh ngày: 13/06/2013 cho anh Đặng Công T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật. Chị Lang Thị L

có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T mỗi tháng 1.500.000đồng (Mỗi cháu 750.000đồng) kể từ tháng 6/2019 cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: chị Lang Thị L và anh Đặng Công T tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về lệ phí: chị Lang Thị L và anh Đặng Công T mỗi người phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm; chấp nhận sự tự nguyện của chị Lang thị L nhận nộp toàn bộ lệ phí sơ thẩm và được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006274 ngày 24/05/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V; chị Lang Thị L đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Kể từ ngày anh Đặng Công T làm đơn yêu cầu thi hành án. Nếu chị L không thi hành án cho đến khi thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh A;
- VKSND TP. V;
- Chi cục THADS TP. V;
- UBND phường QT, TP. V
(Nơi ĐKKH số 20, quyển 1/2012)
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

THẨM PHÁN
(Đã ký)